

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (viết tắt là OCB); Địa chỉ: Số D (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số D L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Tuyết N - chức vụ: Giám đốc R kiêm Phó Giám đốc chi nhánh T3; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Xuân T1, chức vụ: chuyên viên phòng XLN theo Giấy ủy quyền số 1023/2023/UQ – OCB ngày 23/10/2023.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Đặng Đình T2, sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Thôn T Trong, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội

2.2. Bà Lê Thanh H, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Số G, ngách G T, phường T, quận T, TP .

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0035/2023/HĐTD – OCB – CN ngày 06/4/2023; Khế ước nhận nợ - KHCCN số 0035.01/2023/KUNN – OCB – CN ngày 11/4/2023:

Ông Đặng Đình T2 và bà Lê Thanh H xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tạm tính đến ngày **19/3/2024** là: 2.762.788.429 đồng (hai tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng), bao gồm: Nợ gốc là: 2.500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 176.862.089 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 77.979.452 đồng; nợ phạt chậm trả lãi là: 7.946.888 đồng.

Việc thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đặng Đình T2 và bà Lê Thanh H được thực hiện theo lộ trình sau:

- Từ tháng 4/2024 đến tháng 10/2024, mỗi tháng trả tối thiểu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thu vào nợ gốc trước.

- Từ tháng 11/2024 đến tháng 3/2025, mỗi tháng trả tối thiểu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) thu vào nợ gốc trước.

Ngày trả nợ từ tháng 4/2024 đến tháng 3/2025 là vào ngày 25 hàng tháng.

- Chậm nhất đến ngày 25/4/2025, vợ chồng ông T2, bà H thanh toán toàn bộ số nợ còn lại bao gồm cả gốc và lãi, lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng.

Kể từ ngày 20/3/2024, ông Đặng Đình T2 và bà Lê Thanh H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0035/2023/HĐTD – OCB – CN ngày 06/4/2023; Khế ước nhận nợ - KHCCN số 0035.01/2023/KUNN – OCB – CN ngày 11/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp sau khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Đặng Đình T2 và bà Lê Thanh H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào cho OCB thì OCB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là:

- **Tài sản đảm bảo** : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **168^A**, **Tờ bản đồ số: 02**, diện tích: 273 m²; địa chỉ: Thôn T, Xã T, Huyện C, T chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023941, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01038 do Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2008 hộ ông Đặng Đình T2; ngày 21/02/2022 đính chính lại thành ông Đặng Đình T2.

- **Tài sản đảm bảo**: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **168^B**, **Tờ bản đồ số: 02**, diện tích: 153 m²; địa chỉ: Thôn T, Xã T, Huyện C, T chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023942, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01039 do Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội

cấp ngày 30/12/2008 cho hộ ông Đặng Đình T2; ngày 21/02/2022 đính chính lại thành ông Đặng Đình T2.

Nội dung thế chấp được quy định cụ thể theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 0735/HĐTC, Quyền số 02/2023, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/04/2023 Văn phòng C, thành phố Hà Nội

Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T2, bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho OCB.

3. Về án phí: Ông Đặng Đình T2 và bà Lê Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 43,628.000 đồng (đã làm tròn).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001784 ngày 31/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền